

Số: *4781* /QĐ-BNN-VPĐP

Hà Nội, ngày *21* tháng *11* năm *2017*

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất trong Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020**

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: *4819*
Ngày: *11.12.17*
ĐẾN
Ký
Chuyên: *PETSX*

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Cục trưởng - Chánh Văn phòng Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

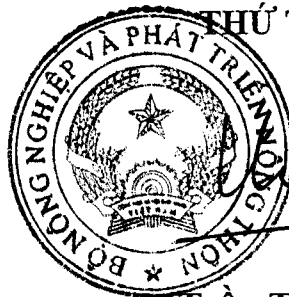
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng - Chánh Văn phòng Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở NN và PTNT, VPĐP NTM các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, VPĐP. (140b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam
Trần Thanh Nam

*Nhà máy - UBND các H, TP;
Web và PPSX; CNN*

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

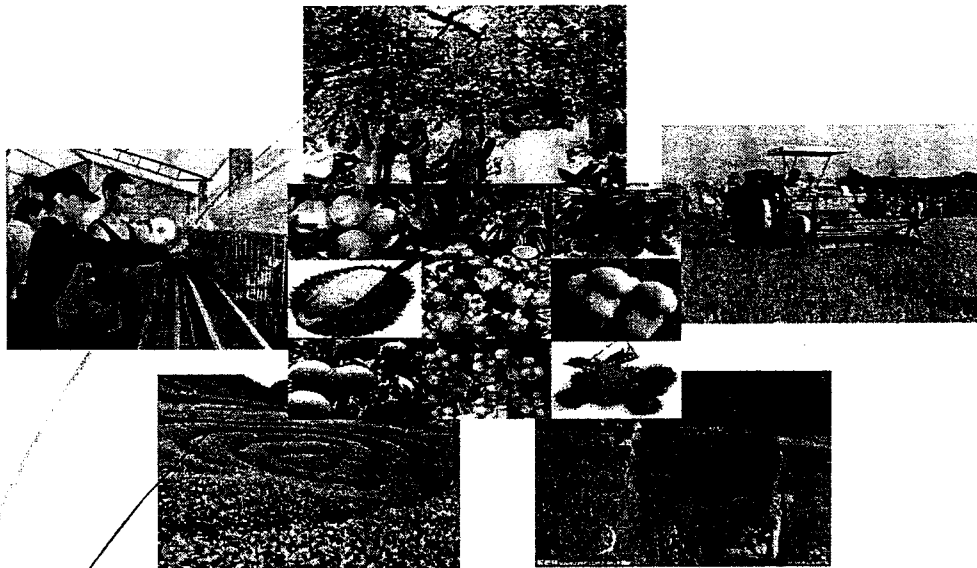


SỔ TAY

HƯỚNG DẪN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Hà Nội, 2017

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	4
CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	5
GIỚI THIỆU VỀ SỔ TAY	6
1. Mục tiêu của Sổ tay	6
2. Đối tượng sử dụng Sổ tay.....	6
3. Cơ sở pháp lý xây dựng Sổ tay.....	7
4. Cấu trúc của Sổ tay.....	7
PHẦN I: HƯỚNG DẪN VỀ NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ.....	8
1.1. Giải thích từ ngữ.....	8
1.2. Một số nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ	8
1.3. Đối tượng thực hiện các hoạt động hỗ trợ.....	10
1.4. Nội dung thực hiện của Chương trình.....	10
1.5. Hướng dẫn các nội dung hỗ trợ của Chương trình.....	10
1.6. Thời gian thực hiện các dự án	12
1.7. Quy định về kinh phí hỗ trợ từ ngân sách của Chương trình.....	12
PHẦN II: QUY TRÌNH TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ	14
2.1. Lập và phê duyệt danh mục các dự án	14
2.1.1. Quy trình xây dựng danh mục các dự án	14
2.1.2. Quy định về bổ sung danh mục các dự án	16
2.2. Quy định về tổ chức triển khai các dự án hỗ trợ liên kết theo chuỗi giá trị... 16	
2.2.1. Chủ đầu tư và chủ trì dự án.....	16
2.2.2. Quy trình lập, phê duyệt và triển khai dự án hỗ trợ liên kết chuỗi giá trị mới	17
2.2.3. Quy trình lập và phê duyệt dự án nâng cấp, củng cố chuỗi giá trị đã có. 20	
2.3. Quy trình theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả dự án.....	21
PHẦN III: HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT	23
3.1. Hướng dẫn một số nội dung về liên kết theo chuỗi giá trị.....	23

3.1.1. Hướng dẫn đánh giá chuỗi giá trị để xây dựng danh sách dự án	23
3.1.2. Hướng dẫn phân tích chuỗi giá trị.....	24
3.1.3. Hướng dẫn xây dựng hợp đồng liên kết.....	31
3.2. Hướng dẫn sản xuất đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.....	33
3.2.1. Khái niệm về an toàn thực phẩm.....	33
3.2.2. Nghĩa vụ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	33
3.2.3. Quy định về đảm bảo đủ điều kiện về ATTP.....	34
3.2.4. Hướng dẫn lựa chọn các loại chứng nhận đảm bảo ATTP tự nguyện	37
3.3. Một số vấn đề về xây dựng thương hiệu cho nông sản.....	40
3.3.1. Tiếp cận trong xây dựng thương hiệu cho nông sản.....	40
3.3.2. Hướng dẫn đăng ký bảo hộ SHTT cho nông sản.....	41
3.4. Hướng dẫn tổ chức sản xuất theo hướng “mỗi xã một sản phẩm”	46
3.4.1. Giới thiệu về định hướng “mỗi xã một sản phẩm” (OCOP).....	46
3.4.2. Hướng dẫn về chu trình triển khai OCOP.....	49
KẾT LUẬN	55
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	56
PHỤ LỤC	58

LỜI MỞ ĐẦU

Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016. Chương trình được ban hành trên cơ sở những kết quả đạt được trong giai đoạn 2010-2015 và định hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Một trong những giải pháp quan trọng được Chính phủ, ngành nông nghiệp đặt ra, đó là tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, đặt người nông dân vào vai trò chủ thể và vị trí trung tâm để thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp. Đặc biệt là, khuyến khích phát triển các hình thức hợp tác, liên kết đa dạng, nhất là giữa người nông dân và doanh nghiệp trong sản xuất với quy mô phù hợp, hình thành chuỗi giá trị, tập trung phát triển sản phẩm có lợi thế so sánh, có khả năng cạnh tranh và thị trường tiêu thụ.

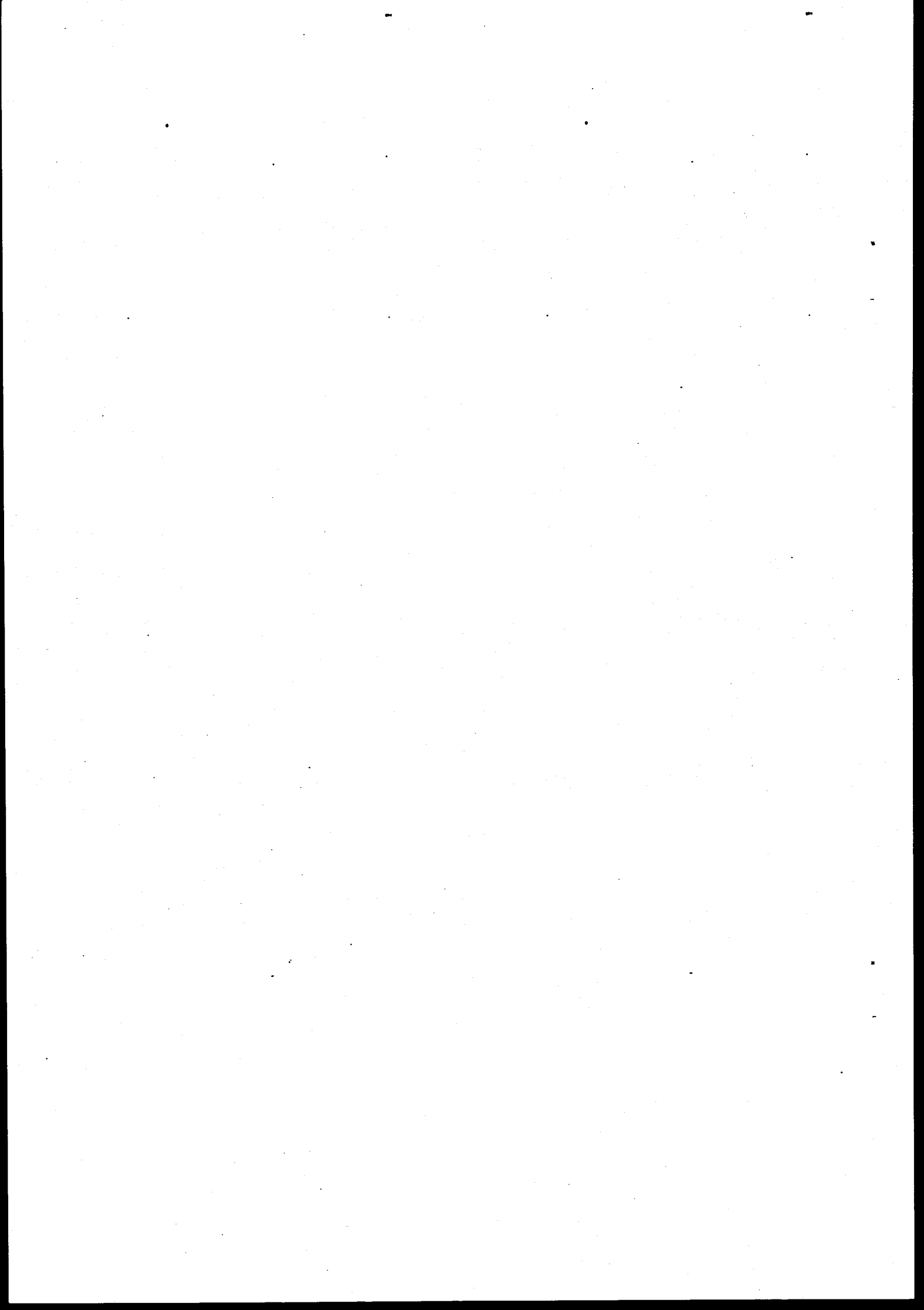
Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020, cuốn Sổ tay Hướng dẫn Phát triển sản xuất (ban hành kèm theo Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT) được xây dựng với sự hợp tác hỗ trợ kỹ thuật của Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO) nhằm mục tiêu cụ thể hóa các nội dung và hướng dẫn việc thực hiện các hoạt động liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm, là cơ sở để giúp các địa phương, doanh nghiệp và người dân thực hiện các nguyên tắc, nội dung, quy trình hỗ trợ phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm theo quy định của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020.

Ngoài nội dung hướng dẫn hỗ trợ phát triển sản xuất, cuốn Sổ tay còn bổ sung nội dung hướng dẫn về đảm bảo an toàn thực phẩm, định hướng xây dựng thương hiệu nông sản, chu trình thực hiện “Mỗi xã một sản phẩm”, là tài liệu tham khảo thiết thực để xây dựng và tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, từng bước nâng cao giá trị sản phẩm, thu nhập từ hoạt động sản xuất và góp phần phát triển bền vững trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song trong quá trình biên soạn, sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Rất mong nhận được ý kiến góp ý của các địa phương, đơn vị để lần tái bản sau đạt kết quả tốt hơn.

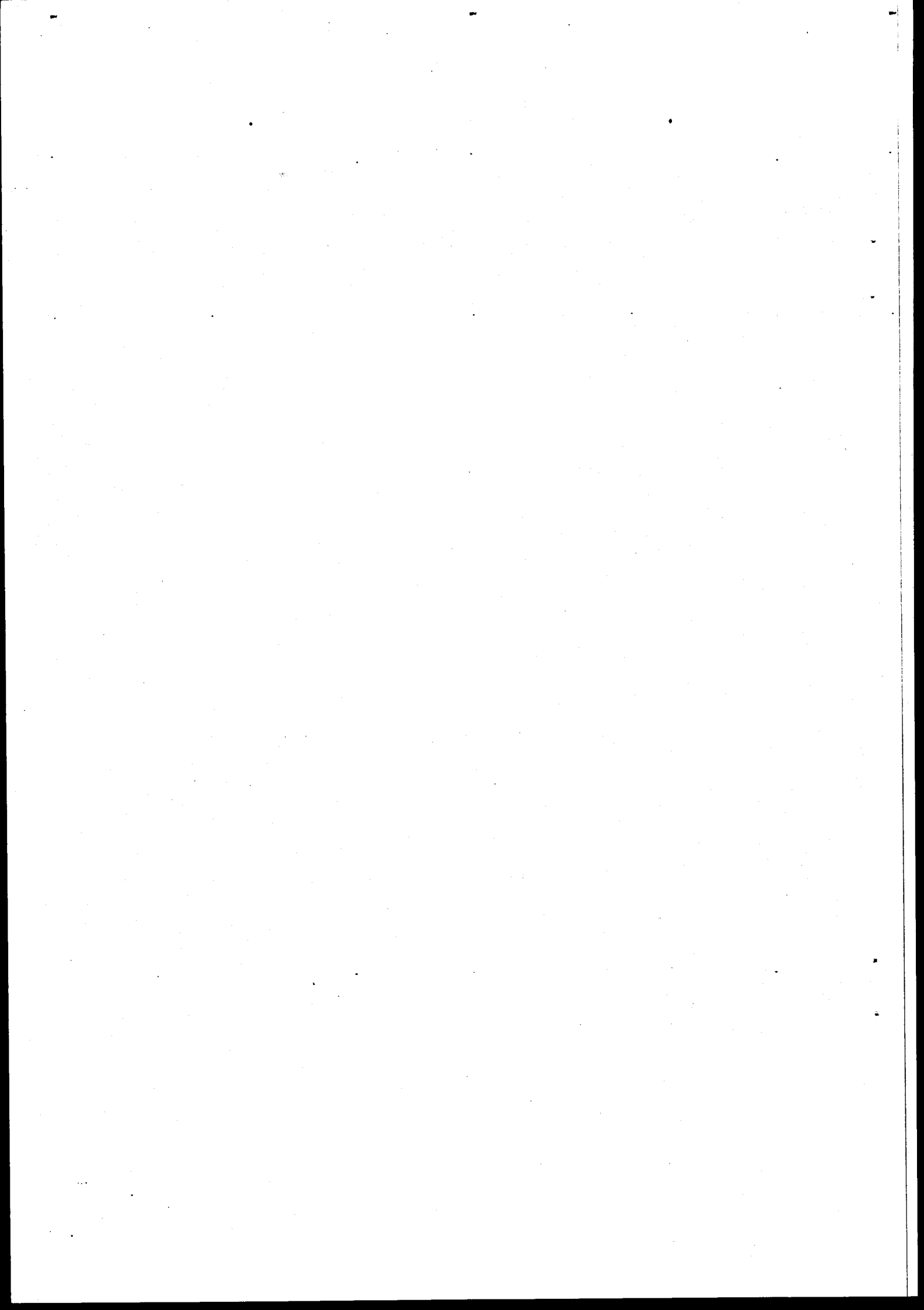
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT





CÁC TỪ VIẾT TẮT

BQL	Ban quản lý
MTQG	Mục tiêu quốc gia
PTNT	Phát triển nông thôn
GNBV	Giảm nghèo bền vững
HTX	Hợp tác xã
KH-ĐT	Kế hoạch và Đầu tư
LĐ-TBXH	Lao động - Thương binh và Xã hội
NN & PTNT	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
PT KT-XH	Phát triển kinh tế - xã hội
UBND	Ủy ban nhân dân
NTM	Nông thôn mới
ATTP	An toàn thực phẩm
OCOP	Mỗi xã một sản phẩm
OVOP	Mỗi làng một sản phẩm
IPM	Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp



GIỚI THIỆU VỀ SỔ TAY

1. Mục tiêu của Sổ tay

Trên cơ sở Quyết định số 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 01/3/2017, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 (sau đây gọi tắt là Thông tư 05). Nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất được hướng dẫn tại Điều 7 (Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm), Điều 8 (Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp) và Điều 9 (Phát triển ngành nghề nông thôn) của Thông tư này.

Theo quy định của Khoản 3, Điều 7, Thông tư 05 thì quy trình triển khai hỗ trợ liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm được thực hiện theo Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành. Do đó, cuốn Sổ tay này được xây dựng và ban hành nhằm mục đích hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp, HTX, THT và người dân tổ chức sản xuất theo hướng liên kết chuỗi giá trị với sự hỗ trợ của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020.

Mặc dù là Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất, nhưng Sổ tay chỉ nhằm *hướng dẫn nội dung phát triển sản xuất được quy định tại Điều 7, Thông tư số 05*, bởi phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm là một định hướng của Chương trình, đồng thời “Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững” là một nội dung của tiêu chí số 13 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020.

2. Đối tượng sử dụng Sổ tay

Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất được sử dụng đối với các đối tượng:

- Sở Nông nghiệp và PTNT/Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh, Phòng Kinh tế/Phòng Nông nghiệp/Văn phòng NTM cấp huyện và các cán bộ phụ trách nông nghiệp, cán bộ chuyên trách về NTM cấp xã trong phạm vi cả nước.

- Doanh nghiệp, HTX, trang trại, hộ gia đình và cá nhân thực hiện các hoạt động hỗ trợ.

- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan, trực tiếp tham gia thực hiện Chương trình.

3. Cơ sở pháp lý xây dựng Sổ tay

Sổ tay được biên soạn dựa trên nội dung quy định của các văn bản sau:

- Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM.

- Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình MTQG.

- Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối NTM các cấp.

- Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020.

- Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020.

- Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài Chính về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020.

- Các quy định khác về quản lý và tài chính có liên quan.

4. Cấu trúc của Sổ tay

- Phần I. Hướng dẫn về nguyên tắc, nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

- Phần II. Quy trình triển khai các hoạt động phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm: Là nội dung cụ thể hóa khoản 3, Điều 7, Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT.

- Phần III. Hướng dẫn kỹ thuật trong Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

PHẦN I:
HƯỚNG DẪN VỀ NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

1.1. Giải thích từ ngữ

Chuỗi giá trị đề cập trong Sổ tay này được hiểu như sau:

a) Chuỗi giá trị đã có: là chuỗi giá trị đã được thực hiện trên cơ sở hợp đồng liên kết bằng văn bản giữa doanh nghiệp, HTX với các hộ gia đình, HTX, trang trại hoặc các tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm của chuỗi giá trị.

b) Chuỗi giá trị mới: là chuỗi giá trị chưa hình thành hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm bằng văn bản giữa các doanh nghiệp, HTX với các đối tượng sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm khác.

1.2. Một số nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ

1.2.1. Về hoạt động tổ chức thực hiện chung

a) Phù hợp với quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư công, sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; trách nhiệm của các Bộ, ngành và các cấp ở địa phương; đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan.

c) Đảm bảo công khai, minh bạch, phát huy vai trò chủ thể và sự tham gia, đóng góp của cộng đồng dân cư vào quá trình tổ chức thực hiện; khuyến khích huy động nguồn lực xã hội để đóng góp thực hiện các dự án liên kết sản xuất; tăng cường vai trò giám sát của cộng đồng trong quản lý và điều hành thực hiện các dự án liên kết sản xuất.

d) Gắn kết chặt chẽ giữa Chương trình MTQG xây dựng NTM với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn; gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với quy hoạch xây dựng NTM đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

[Handwritten mark]

1.2.2. Về nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị

a) Hoạt động liên kết phải được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và phải được thể hiện qua Hợp đồng liên kết (bằng văn bản) giữa các bên liên quan trong chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

b) Doanh nghiệp khi tham gia liên kết sản xuất phải có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật và được thành lập trước thời điểm dự án được phê duyệt, hoạt động phù hợp với đối tượng cây trồng, vật nuôi, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp được Dự án hỗ trợ, phải có năng lực phù hợp với vai trò của mình trong liên kết sản xuất.

c) HTX được thành lập trước thời điểm Dự án được phê duyệt, hoạt động phù hợp với đối tượng cây trồng, vật nuôi, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp được Dự án hỗ trợ và phải có năng lực phù hợp với vai trò của mình trong liên kết sản xuất.

d) Trang trại, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động phù hợp với đối tượng cây trồng, vật nuôi, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp được Dự án hỗ trợ, trực tiếp ký hợp đồng liên kết với doanh nghiệp hoặc HTX.

đ) Hoạt động hỗ trợ phải được xây dựng thành Dự án, được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (được quy định cụ thể trong Phần 2).

e) Ngân sách nhà nước chỉ nên hỗ trợ đầu tư những nội dung thiết yếu nhằm xây dựng mới hoặc củng cố liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đã có như trong mục 1.5. Các địa phương tự đánh giá, lựa chọn và quyết định nội dung hỗ trợ phù hợp trên cơ sở điều kiện thực tế và nguồn lực của mình.

g) Tập trung nguồn vốn, hỗ trợ có trọng điểm, đúng nhu cầu và tránh dàn trải. Nguồn vốn đối ứng là tài sản hoặc tiền mặt của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào dự án, không bao gồm các tài sản đã được hình thành trước khi dự án được phê duyệt (máy móc, nhà xưởng, đất đai, phương tiện vận chuyển...); công lao động trực tiếp của các đối tượng tham gia vào dự án; các nguồn vốn hỗ trợ từ các Chương trình, dự án khác của Nhà nước.

h) Ưu tiên các quy trình sản xuất, các sản phẩm đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, ít sử dụng các hóa chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Khuyến khích và ưu tiên các hình thức sản xuất áp dụng kỹ thuật phòng trừ dịch hại tổng hợp (ví dụ IPM), áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất an toàn thực phẩm.

i) Hoạt động hỗ trợ có thể nhiều hơn 01 dự án cho cùng một chuỗi giá trị, nhưng nội dung hỗ trợ của dự án lần sau sẽ không được trùng với các nội dung hỗ trợ của các dự án lần trước đó; dự án hỗ trợ sau phải cách ít nhất 12 tháng sau khi kết thúc dự án hỗ trợ lần trước.

k) Ưu tiên hỗ trợ các dự án dựa trên chuỗi giá trị đã có và các dự án có quy mô nhiều xã, các dự án phục vụ cho mục tiêu “mỗi xã một sản phẩm”.

1.3. Đối tượng thực hiện các hoạt động hỗ trợ

Đối tượng thực hiện các hoạt động hỗ trợ được quy định tại mục 1, Điều 7, Thông tư 05/2017/TT-BNNPTNT, bao gồm:

- a) Doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh).
- b) HTX, liên hiệp HTX (sau đây gọi chung là HTX).
- c) Trang trại, hộ gia đình, cá nhân.

1.4. Nội dung thực hiện của Chương trình

Chương trình sẽ tập trung vào hỗ trợ phát triển 02 đối tượng là chuỗi giá trị mới và chuỗi giá trị đã có, được quy định tại mục 2, Điều 7, Thông tư 05/2017/TT-BNNPTNT, cụ thể như sau:

- a) Xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị mới gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm tại địa phương; hỗ trợ hình thành các liên kết giữa doanh nghiệp, HTX với các trang trại, hộ gia đình, cá nhân và HTX khác.
- b) Cùng cố, nâng cấp liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm đã có tại các địa phương, trong đó ưu tiên tập trung xây dựng vùng nguyên liệu ổn định; hỗ trợ áp dụng kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ; nâng cao năng lực sơ chế, chế biến và phát triển thị trường.

1.5. Hướng dẫn các nội dung hỗ trợ của Chương trình

Hoạt động phát triển chuỗi giá trị có thể bao gồm một hoặc một số trong các nội dung hỗ trợ dưới đây. Các địa phương căn cứ vào thực trạng sản xuất, chế biến và kinh doanh, định hướng phát triển sản phẩm và nguồn lực của địa phương để quyết định lựa chọn nội dung hỗ trợ phù hợp¹:

¹ Căn cứ: Quyết định 62/QĐ-TTg của Thủ tướng về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất theo cánh đồng lớn; Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/1/2012 về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy

a) Đối với dự án xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị mới:

- Tư vấn xây dựng liên kết, bao gồm: chi phí khảo sát đánh giá chuỗi giá trị, tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất - kinh doanh, xây dựng quy trình kỹ thuật (sản xuất, chế biến, bảo quản), đánh giá thị trường, lập phương án và hỗ trợ phát triển thị trường;

- Tiền thuê đất để tích tụ ruộng đất, lãi suất vay ngân hàng;

- Đầu tư điện nước, nhà xưởng, máy móc, thiết bị sơ chế, chế biến, đóng gói và bảo quản sản phẩm, hệ thống xử lý chất thải;

- Đầu tư về giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm;

- Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nâng cao nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị, năng lực quản lý hợp đồng và phát triển thị trường...;

- Áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ (bao gồm các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt và các chứng nhận chất lượng sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm);

- Xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm;

- Xúc tiến thương mại, quảng bá và mở rộng thị trường.

b) Đối với dự án củng cố, nâng cấp liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm đã có:

- Tiền thuê đất để tích tụ ruộng đất, lãi suất vay ngân hàng;

- Đầu tư điện nước, nhà xưởng, máy móc, thiết bị sơ chế, chế biến, đóng gói và bảo quản sản phẩm, hệ thống xử lý chất thải;

- Đầu tư về giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm;

- Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nâng cao nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị, năng lực quản lý hợp đồng và phát triển thị trường...;

- Áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ (bao gồm các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt và các chứng nhận chất lượng sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm);

- Xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm;

trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; Thông tư 183/2010/TTLT-BTC-BNNPTNT về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông; Thông tư 26/2014/TTLT-BTC-BCT về hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và khuyến nông địa phương.

- Xúc tiến thương mại, quảng bá và mở rộng thị trường.

1.6. Thời gian thực hiện các dự án

a) Đối với dự án xây dựng chuỗi giá trị mới, thời gian thực hiện tối đa là 36 tháng.

b) Đối với dự án củng cố, nâng cấp liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm đã có, thời gian thực hiện tối đa là 24 tháng.

1.7. Quy định về kinh phí hỗ trợ từ ngân sách của Chương trình

Thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài Chính về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020. Cụ thể như sau:

- Chi hỗ trợ tư vấn xây dựng liên kết (chỉ áp dụng đối với xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị mới), bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường. Mức hỗ trợ tối đa 100% chi phí thực hiện, trong đó chi tiền công theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCHN, chi công tác phí, hội thảo, hội nghị theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp (sau đây viết tắt là Thông tư số 40/2017/TT-BTC).

- Chi tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, nâng cao năng lực quản lý, quản trị chuỗi giá trị, phát triển thị trường. Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.

- Chi hỗ trợ áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ (bao gồm các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt và các chứng nhận chất lượng sản phẩm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm

nghiệp và thủy sản và Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg.

- Chi hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm theo dự án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 3 vụ/chu kỳ sản xuất, cụ thể:

+ Hỗ trợ tối đa 100% chi phí mua bao bì, nhãn mác sản phẩm.

+ Hỗ trợ tối đa 100% chi phí mua giống và các vật tư thiết yếu (bao gồm: các loại phân bón, hóa chất, thức ăn chăn nuôi) ở địa bàn khó khăn, huyện nghèo.

+ Hỗ trợ tối đa 70% chi phí mua giống và 50% chi phí mua vật tư thiết yếu ở địa bàn trung du miền núi, bãi ngang.

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí mua giống và 30% chi phí mua vật tư thiết yếu ở địa bàn đồng bằng.

- Các khoản chi khác liên quan đến dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm (nếu có). Căn cứ quy định hiện hành và nhu cầu thực tế, UBND cấp tỉnh quy định cụ thể các mức chi phù hợp với điều kiện, nguồn lực của địa phương.

- Ngoài nội dung chi, mức chi quy định ở trên, doanh nghiệp, HTX, trang trại, hộ gia đình, cá nhân thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm còn được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật đất đai; được áp dụng các chính sách tín dụng khuyến khích sản xuất nông nghiệp theo mô hình liên kết và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định hiện hành.

- Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách đảm bảo từ nguồn chi các hoạt động kinh tế.

- Việc quản lý, thanh toán, quyết toán các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính đã ban hành tại Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 về việc quy định việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020.

PHẦN II:
QUY TRÌNH TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN
LIÊN KẾT SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

2.1. Lập và phê duyệt danh mục các dự án

2.1.1. Quy trình xây dựng danh mục các dự án

Căn cứ vào kế hoạch, đặc biệt là kế hoạch cho các hoạt động phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là UBND cấp tỉnh) tiến hành xây dựng và phê duyệt danh mục dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2016-2020. Các bước thực hiện như sau:

a) Bước 1. Sở Nông nghiệp và PTNT/Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh tổ chức thông báo kế hoạch xây dựng danh mục các dự án phát triển sản xuất giai đoạn 2016-2020.

- Căn cứ vào điều kiện của từng địa phương, UBND cấp tỉnh phân công Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh chủ trì xây dựng danh mục các dự án phát triển sản xuất giai đoạn 2016-2020.

- Sở Nông nghiệp và PTNT/Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh thông báo và yêu cầu các UBND cấp huyện tổ chức triển khai xây dựng đề xuất danh mục dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình trên phạm vi huyện.

- Mẫu đề xuất Danh mục dự án được thực hiện theo Phụ lục 1.

b) Bước 2. UBND cấp huyện thông báo kế hoạch đến UBND các xã và yêu cầu UBND các xã đề xuất danh mục dự án đầu tư trên địa bàn xã.

- UBND cấp huyện yêu cầu Phòng Kinh tế/Phòng Nông nghiệp/Văn phòng NTM cấp huyện chủ trì tổ chức xây dựng danh mục dự án, làm đầu mối để thông báo đến các xã.

- Căn cứ vào điều kiện sản xuất, các liên kết chuỗi giá trị đã có trên địa bàn, nhu cầu của doanh nghiệp, HTX và hộ gia đình trên địa bàn xã, UBND xã tổ chức làm việc với các doanh nghiệp, HTX và hộ gia đình để thống nhất các nội dung liên quan đến dự án, xây dựng danh mục dự án đầu tư (theo mẫu) trên địa bàn xã và gửi về Phòng Kinh tế/Phòng Nông nghiệp/Văn phòng NTM cấp huyện.

c) Bước 3. Lập danh mục dự án phát triển sản xuất cấp huyện

- Phòng Kinh tế/Phòng Nông nghiệp/Văn phòng NTM cấp huyện tổng hợp danh mục dự án do UBND xã đề xuất. Lồng ghép các dự án có cùng loại sản phẩm để hình thành các dự án có phạm vi trên nhiều xã.

- Phòng Kinh tế/Phòng Nông nghiệp/Văn phòng NTM cấp huyện tổ chức cuộc họp với các phòng, ban để lựa chọn danh mục dự án phát triển sản xuất trên địa bàn cấp huyện. Căn cứ để đánh giá, lựa chọn các dự án như sau:

+ Thực trạng và điều kiện về sản xuất (đất đai và các nguồn lực sản xuất của các hộ gia đình và các bên liên quan), đặc biệt là về định hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp, được cụ thể tại Phụ lục 2.

+ Khả năng về tổ chức sản xuất và tiềm năng của sản phẩm: tổ chức sản xuất hiện có, lợi thế về chất lượng sản phẩm, khả năng cải thiện năng lực sản xuất, nâng cấp quy trình sản xuất.

+ Tiềm năng về thị trường, khả năng về hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập.

+ Khả năng và năng lực của tác nhân thị trường: sự sẵn sàng và năng lực hoạt động của doanh nghiệp, HTX tham gia vào chuỗi giá trị, khả năng tiếp cận và phát triển thị trường về sản phẩm của các tổ chức này.

+ Mức độ tác động đến môi trường, sức khỏe con người.

+ Mức độ phù hợp với các nguyên tắc và quy định khác của Chương trình.

- Phòng Kinh tế/Phòng Nông nghiệp/Văn phòng NTM cấp huyện trình UBND cấp huyện phê duyệt danh mục đề xuất dự án thuộc Chương trình giai đoạn 2016-2020 và gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT/ Văn phòng điều phối NTM cấp tỉnh.

d) Bước 4. Lập và phê duyệt danh mục dự án cấp tỉnh

- Trên cơ sở các danh mục dự án của các huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT/Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh tổng hợp và lồng ghép các dự án có cùng loại sản phẩm của các huyện để hình thành dự án có phạm vi nhiều huyện.

- Sở Nông nghiệp và PTNT/Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh tổ chức cuộc họp với các Sở, ngành để lựa chọn danh mục dự án phát triển sản xuất trên địa bàn cấp tỉnh. Căn cứ để đánh giá, lựa chọn các dự án như tại Bước 3.

- Sở Nông nghiệp và PTNT/Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh trình UBND cấp tỉnh phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

Lưu ý: Một số hoạt động hỗ trợ sản xuất không khuyến khích hoặc không được phép tiến hành như trong Phụ lục 3, đặc biệt là đối với các tỉnh/thành phố sử dụng nguồn vốn vay của Ngân hàng Thế giới (WB) cho Chương trình MTQG xây dựng NTM.

2.1.2. Quy định về bổ sung danh mục các dự án

Hàng năm, trên cơ sở nhu cầu, định hướng và sự phát triển hoạt động sản xuất tại địa phương, danh mục các dự án có thể được sửa đổi, bổ sung. Quy trình lập danh sách dự án được bổ sung cũng được thực hiện theo quy trình lập và phê duyệt danh mục dự án.

2.2. Quy định về tổ chức triển khai các dự án hỗ trợ liên kết theo chuỗi giá trị

2.2.1. Chủ đầu tư và chủ trì dự án

a) Chủ đầu tư

- Đối với dự án có hoạt động sản xuất sản phẩm trong phạm vi 01 xã: UBND xã là chủ đầu tư. Căn cứ vào tình thực tế, trường hợp UBND xã không đủ năng lực làm chủ đầu tư Dự án thì UBND huyện sẽ là chủ đầu tư.

- Đối với các dự án có hoạt động sản xuất trong phạm vi nhiều xã thuộc một huyện: UBND cấp huyện là chủ đầu tư.

- Đối với các dự án có phạm vi hoạt động sản xuất trên nhiều huyện: Sở Nông nghiệp và PTNT/Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh là chủ đầu tư.

b) Chủ trì dự án

Chủ trì Dự án là các tổ chức nghiên cứu - tư vấn, đơn vị sự nghiệp hoặc một trong các bên liên kết sản xuất và được các bên liên kết sản xuất khác trong Dự án thống nhất, bao gồm Doanh nghiệp, HTX, trang trại, hộ gia đình, cá nhân. Ưu tiên doanh nghiệp, HTX làm chủ trì dự án.